

Bản án số: 52 /2024/DS-ST
Ngày: 07 - 6 - 2024
“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Ngà và ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 và ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: 2 N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc; địa chỉ: 2 N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị L; (Quyết định ủy quyền số 372/GUQ-CNPL ngày 30/10/2023). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nông Bằng Thảo K; sinh năm: 1984; địa chỉ: Hẻm H C, Tổ A, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn là bà Võ Thị L trình bày:

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, bà Nông Bằng Thảo K được Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng thẻ là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, bà K đã thực hiện các giao dịch với tổng số

tiền là 110.731.314 đồng. Trong quá trình sử dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 15.823.848 đồng. Hiện bà K còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 82.003.042 đồng (gồm tiền nợ gốc 59.439.618 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 13/11/2023 là 35.467.848 đồng) và tiếp tục tính lãi đến khi giải quyết xong vụ án.

Ngân hàng đã gửi thông báo nhiều lần yêu cầu bà K thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng bà không thực hiện. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bà Nông B Thảo K phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh với tổng số tiền là 110.902.439 đồng (Một trăm mười triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng) bao gồm 59.349.618 đồng nợ gốc, 51.462.821 đồng nợ lãi và các chi phí phát sinh tính đến ngày 06/6/2024. Buộc bà K phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ vay và các khoản chi phí khác theo thỏa thuận ghi trên hợp đồng và chi phí tố tụng cho Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nông B Thảo K được lập thành văn bản, đảm bảo về hình thức; các bên tham gia hợp đồng đã thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân thành phố Pleiku để giải quyết tranh chấp là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; đơn khởi kiện đã ghi đúng địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hợp đồng tín dụng; bà K vay tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, nên đây là vụ án tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; hiện nay bị đơn đã đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo; Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ hai để tham phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, bà Nông Bằng Thảo K được Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng thẻ là 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,6%/tháng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, bà K đã thực hiện các giao dịch vượt hạn mức được cấp nên phải chịu mức phí là 0,075%/ngày; tổng số tiền nợ gốc bà K đã vay là 59.439.618 đồng. Số tiền này đã quá hạn từ ngày 11/8/2022, do đó bà K phải chịu lãi quá hạn với mức lãi bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng. Tính đến ngày 06/6/2024, bà K còn nợ Ngân hàng số tiền 110.902.439 đồng, trong đó có 59.439.618 đồng nợ gốc và 51.462.821 đồng nợ lãi.

Do đòi nhiều lần không được nên Ngân hàng đã khởi kiện, yêu cầu buộc bà Nông B Thảo K phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ, án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan và tiếp tục chịu lãi cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn gửi bảng kê tính lãi, bản tự khai và giữ nguyên yêu cầu bà Nông B Thảo K phải trả tổng số tiền là 110.902.439. Trong đó có 59.439.618đ nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận, bao gồm cả lãi quá hạn tính

đến ngày 06/6/2024 là 51.462.821 đồng, đồng thời tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn ghi trong hợp đồng kể từ ngày 07/6/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Xét thấy giao dịch giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S với bà Nông B Thảo K đảm bảo theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức Tín dụng, Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N nên có hiệu lực. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, buộc bà Nông Bằng Thảo K phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 110.902.439 đồng, bao gồm 59.349.618 đồng nợ gốc, 51.462.821 đồng nợ lãi và các chi phát sinh tính đến ngày 06/6/2024 và tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận, nên theo quy định tại các điều: 144, 147, 157, 180 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bà Nông Bằng Thảo K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền nợ còn phải trả là: $110.902.439 \text{ đồng} \times 5\% = 5.545.122 \text{ đồng}$ (Làm tròn số).

- Tiền chi phí đăng tin là 5.000.000đ Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp đủ số tiền này.

[6]. Các yêu cầu, kiến nghị, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 40; khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, 157; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 98 của Luật các tổ chức Tín dụng;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nông Bằng Thảo K phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 110.902.439 đồng (Một trăm mười triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng) bao gồm 59.349.618 đồng nợ gốc, 51.462.821 đồng nợ lãi và các chi phát sinh tính đến ngày 06/6/2024.

Bà Nông B Thảo K phải tiếp chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa trả, theo mức lãi suất quá hạn ghi trong hợp đồng kể từ ngày 07/6/2024 cho đến khi hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 07/6/2024, cho đến khi thi hành xong đối với số tiền vay và kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án đối với số tiền hoàn trả, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng và quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nông B Thảo K phải nộp 5.545.122 đồng (Năm triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, một trăm hai mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 2.050.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001699 ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Tiền chi phí đăng tin là 5.000.000đ Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp đủ số tiền này.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 7b của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.Pleiku;
- THADS Tp.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhơn